TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST
Ngày 24 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thủy

2. Ông Đặng Văn Ẩn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh P - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Trần H**, giới tính: N; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B P, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Hồng P1; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Anh P2** (tên gọi khác: Phong Tám N1), giới tính: N; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: F13/68 Ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N2 (đã chết) và bà Phan Thị K; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; bị cáo có vợ (đã ly

hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 358/2014/HSST. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/8/2017.

- Ngày 13/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 711/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Anh P2 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đ. Ngày 08/4/2019, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Anh T1** (tên gọi khác: B), giới tính: N; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: C T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc H1 và bà Nguyễn Thanh H2; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 người con; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Quỳnh T2; bị cáo có 02 người con sinh năm 2013 và sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng Hồng P3** (tên gọi khác: M), giới tính: N; sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: D, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc S (đã chết); bị cáo là con thứ 11 trong gia đình có 11 người con; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: H3), giới tính: N; sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4; bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 05 người con; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Ánh N3, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 H, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Kim Thiên H5, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: 117/51 P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hữu T4, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: F ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Ngọc H6 (vắng mặt)

Địa chỉ: B V, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng: Ông Huỳnh Tấn V, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: F ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 19/9/2024, tại trước địa chỉ D đường Đ, ấp H, xã H, huyện B, Công an xã H, huyện B phối hợp Đội Cảnh sát giao thông trật tự tiến hành dừng xe mô tô biển số 59T2-402.03 do Trịnh Trần H đang điều khiển để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện Trịnh Trần H đang cất giấu bên trong túi áo bên trái của H 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể. H khai là ma túy đá, H mua của Phạm Anh P2 về để sử dụng cho bản thân. Do đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Anh P2 tại địa chỉ: Nhà không số, ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm kiểm tra, có mặt Phạm Anh P2, Nguyễn Văn Đ. Qua khám xét, thu giữ tại kệ dưới cùng của tủ gỗ ngay góc căn phòng 01 hộp nhựa màu tím có ghi chữ Trendy bên trong có 16 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu có chứa tinh thể; tại nền căn phòng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 hộp quẹt, P2 khai là ma tuý đá của P2 cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Do đó, lực lượng Công an thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa P2, Đ về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 27/9/2024, Phòng K1 Công an Thành phố H có kết luận giám định số 11152/KL-KTHS kết luận:

- 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trịnh Trần H (đương sự), Huỳnh Tấn V (người chứng kiến), Hồ Ngọc A (Điều tra viên), Trung tá Phan Minh T5 (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã H, huyện B, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1073 gam, loại Methamphetamine.

- 16 đoạn ống nhựa chứa tinh thể được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Anh P2 (đương sự), Nguyễn Thanh T6 (người chứng kiến), Hồ Ngọc A (Điều tra viên), Trung tá Phan Minh T5 (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã H, huyện B, qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4521 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 01/10/2024, Phòng K1 Công an Thành phố H có kết luận giám định số 11309/KL-KTHS kết luận:

- 01 hộp giấy bên trong có: 01 chai nhựa, 02 đoạn ống nhựa, 01 ống thủy tinh dính chất nghi vấn là ma túy được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Anh P2 (đương sự), Nguyễn Thanh T6 (người chứng kiến), Hồ Ngọc A (Điều tra viên), Trung tá Phan Minh T5 (Phó Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã H, huyện B, qua giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Trịnh Trần H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2024, H mượn điện thoại của T7 (không rõ lai lịch) để gọi cho Phạm Anh P2 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá nhưng xin nợ 50.000 đồng thì P2 đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của P2, địa chỉ: Nhà không số, Ấp A, xã H, huyện B. Tại đây, H không gặp P2 mà gặp Hoàng Anh T1 thì T1 đưa 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy đá cho H, H đưa số tiền 150.000 đồng cho T1 và bỏ ma túy vào túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 59T2-402.03 đi về thì bị bắt quả tang như trên. H đã mua ma túy của P2 được 03 lần, trong đó: 02 lần đều mua ma túy với giá 200.000 đồng và trả tiền mặt cho P2, lần thứ 3 mua 200.000 đồng nhưng nợ lại 50.000 đồng.

Phạm Anh P2 khai nhận: P2 liên lạc mua ma túy qua Zalo với người tên L (không rõ lai lịch) được 03 lần, trong đó: vào ngày 17/9/2024, P2 liên lạc với L mua 2.500.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của P2, địa chỉ: Nhà không số, Ấp A, xã H, huyện B. L đến giao cho P2 01 gói ma túy đá, P2 trả tiền mặt. Sau đó, P2 mang gói ma túy lên gác lửng phân chia vào 20 đoạn ống hút nhựa và bỏ vào trong hộp nhựa cất giấu để bán. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Hoàng Anh T1 đến nhà P2 chơi nên P2 rủ T1 sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. P2 lấy 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá, đổ vào bộ D cụ và dùng bật lửa đốt lên để hút được 02 hơi thì đưa cho T1 sử dụng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/9/2024, Nguyễn Hữu T4, Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn Đ lần lượt đến nhà của P2 và đi lên gác. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Trịnh Trần H liên lạc với P2 mua 200.000 đồng ma túy đá và xin nợ 50.000 đồng thì P2 đồng ý. Thấy H đến mua ma túy, P2 đi lên gác lấy 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá trong hộp nhựa đem xuống đưa cho T1 giao cho H và nhận 150.000 đồng đưa cho P2. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Đặng Hồng P3 đến nhà của P2 và đi lên gác chơi. Một lúc sau, P3 nói P2 bán cho P3 và Đực 200.000 đồng ma túy đá thì P2 đồng ý và nói với P3 là ma túy ở trên gác, tự lấy mà chơi. Sau đó, P3 đi về và nói với P2 cho nợ 100.000 đồng tiền ma túy, P2 lên gác lấy của Đực 100.000 đồng tiền ma túy rồi xuống sửa xe thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện ma túy, bắt giữ.

Bị cáo Hoàng Anh T1 khai nhận: T1 thường xuyên qua nhà P2 chơi và phụ sửa xe. T1 sử dụng ma túy chung với P2 được 05 lần và bán ma túy giúp P2 được 03 lần cho bị cáo Trịnh Trần H. Mỗi lần giao ma túy, T1 không được trả tiền công nhưng được P2 cho sử dụng ma túy miễn phí tại gác lửng nhà của P2.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đặng Hồng P3 khai nhận: Đ và P3 góp tiền mua ma túy của P2 về sử dụng chung tại nhà của P2 được 03 lần. Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2024, P3 đến nhà P2 thì gặp P2 và T1 đang sửa xe ở gần bếp, P3 đi lên gác thì gặp Đ và Nguyễn Hữu T4 đang ngồi chơi game nên P3 rủ Đ mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy của P2 để sử dụng chung thì Đ đồng ý. P3 xuống nhà sau hỏi P2 mua 200.000 đồng ma túy thì P2 đồng ý và kêu Đ lấy ma túy ở trong hộc tủ trên gác. Đực lấy 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá đưa cho P3 đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, P3 lấy bật lửa đốt rồi hút một hơi và đưa cho Đ hút. P3 và Đ rủ T4 sử dụng ma túy chung mà không phải trả tiền thì T4 đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lấy quẹt gas đốt hút một hơi, cả ba người lần lượt đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho nhau sử dụng hết ma túy. Sau đó, P3 và T4 đi về, còn Đ ở lại nhà của P2 thì bị lượng lượng Công an kiểm tra, phát hiện sử dụng ma túy nên đưa về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trịnh Trần H, bị cáo Phạm Anh P2, bị cáo Hoàng Anh T1, bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Hồng P3 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm chất ma túy, lời khai của người làm cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Trịnh Trần H:

(1) 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1073 gam, loại Methamphetamine.

(2) 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu xanh nâu bạc, biển số 59T2-402.03, số khung: RLHJF5830LY540307, số khung: JF86E0446452. Qua xác minh do Trương Ngọc H6 đứng tên giấy đăng ký xe. Tiến hành xác minh nơi cư trú không có ai tên Trương Ngọc H6. Trịnh Trần H khai mượn xe trên của một người tên T8 cùng xóm trọ để đi mua đồ không nói là đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến làm việc.

- Thu giữ của Phạm Anh P2:

(3) 01 hộp nhựa màu tím có ghi chữ Trendy bên trong có 16 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu có chứa tinh thể, qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4521 gam, loại Methamphetamine.

(4) 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 01 bật lửa.

- Thu giữ của Hoàng Anh T1:

(5) 01 điện thoại di động Oppo F5 có số Imei 1: 867458037887330; Imei 2: 867458037887322 của T1 không sử dụng vào việc phạm tội.

(6) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu đen, biển số 59S2-588.47, số khung: RLCSEC810GY011854, số máy: E3X8E011859. Qua xác minh do bà Nguyễn Kim Thiên H5 đứng tên giấy đăng ký xe. Bà H5 trình bày: đã bán xe cho một người không rõ lai lịch và không yêu cầu gì đối với xe trên. Nguyễn Hữu T4 khai mua xe trên ở cửa hàng bán xe máy cũ "Thành Niên" với giá 28.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, do xe cũ và hư hỏng nên T4 bán lại xe trên cho Phạm Anh P2 với giá 1.000.000 đồng. P2 khai cho Hoàng Anh T1 mượn xe để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

(7) 01 điện thoại di động N5 màu đen có số Imei 1: 355178057415304; Imei 2: 355178057415312, cùng sim số 0836614879 của Nguyễn Văn Đ không sử dụng vào việc phạm tội.

(8) 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 51S3-8919, số khung: RLHHA08061Y061134, số máy: HA08E0061153. Qua xác minh do bà Lê Ánh N3 đứng tên giấy đăng ký xe. Bà N4 trình bày: không sử dụng, quản lý và không yêu cầu gì đối với xe trên. Đặng Hồng P3 khai mượn xe trên của Đặng Ngọc S1 (không rõ lai lịch) để đi chơi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

(9) 01 điện thoại di động Nokia TA-1489, màu trắng, cùng sim số 0836614879 và 01 điện thoại di động Redmi Note11 Pro5G màu trắng của Nguyễn Hữu T4, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T4 vào ngày 21/10/2024.

Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Trần H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm Anh P2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hoàng Anh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Hồng P3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trịnh Trần H từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm

s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Anh P2 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung xử phạt bị cáo từ 16 năm tù đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 từ 07 năm đến 08 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Hồng P3 từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Trịnh Trần H, bị cáo Phạm Anh P2, bị cáo Hoàng Anh T1, bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Hồng P3 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Ngày 19/9/2024, bị cáo Trịnh Trần H đã mua 0,1073 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Phạm Anh P2 với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại trước địa chỉ D đường Đ, ấp H, xã H, huyện B.

[4]. Ngày 19/9/2024, bị cáo Phạm Anh P2 đã cất giấu 2,4521 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo P2 còn 03 lần đưa ma túy cho bị cáo Hoàng Anh T1 bán cho người khác và cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ cho bị cáo T1 sử dụng 05 lần; tổ chức cho

Nguyễn Hữu T4 sử dụng ma túy 02 lần và bán ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Hồng P3, Nguyễn Hữu T4 để sử dụng chung ma túy 01 lần.

[5]. Bị cáo Hoàng Anh T1 có hành vi giúp sức cho bị cáo Phạm Anh P2 bán ma túy 03 lần cho bị cáo Trịnh Trần H, trong đó có lần bán ma túy cho bị cáo H vào ngày 19/9/2024.

[6]. Ngày 19/9/2024, bị cáo Đặng Hồng P3 và Nguyễn Văn Đ có hành vi cùng hùn tiền mua ma túy từ bị cáo Phạm Anh P2. Sau đó, bị cáo Đ và bị cáo P3 cùng thống nhất ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm đưa ma túy vào Nguyễn Hữu T4 và cơ thể chính bản thân mình.

[7]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, biết pháp luật cấm tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác.

[8]. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Trần H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Phạm Anh P2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên", "đối với 02 người trở lên" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên", "đối với 02 người trở lên" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Hoàng Anh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Hồng P3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "đối với 02 người trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[10]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Anh P2 có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử có cân nhắc để xem xét mức hình phạt cho bị cáo P2.

[11]. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Hồng P3 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung. Riêng bị cáo Phạm Anh P2, bị cáo Hoàng Anh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung.

[12]. Đối với người đã bán ma túy tên "L" cho bị cáo P2 do chưa rõ lai lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[13]. Đối với ông Nguyễn Hữu T4 đã bị Trưởng Công an xã H xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[14]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1073 gam, loại Methamphetamine; 01 hộp nhựa màu tím có ghi chữ Trendy bên trong có 16 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu có chứa tinh thể, qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4521 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 01 bật lửa (hộp quẹt). Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu xanh nâu bạc, biển số 59T2-402.03, số khung: RLHJF5830LY540307, số khung: JF86E0446452; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu đen, biển số 59S2-588.47, số khung: RLCSEC810GY011854, số máy: E3X8E011859; 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 51S3-8919, số khung: RLHHA08061Y061134, số máy: HA08E0061153. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo để truy tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B tiếp tục đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Oppo F5 có số Imei 1: 867458037887330; Imei 2: 867458037887322 của bị cáo T1 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động N5 màu đen có số Imei 1: 355178057415304; Imei 2: 355178057415312, cùng sim số 0836614879 của bị cáo Nguyễn Văn Đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Đ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động N5-1489, màu trắng, cùng sim số 0836614879 và 01 điện thoại di động Redmi Note11 Pro5G màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu T4 không sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T4 vào ngày 21/10/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí

hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trịnh Trần H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2024.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Anh P2 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Anh P2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Anh T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng P3 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1073 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau khi giám định 0,0633 gam; 01 hộp nhựa màu tím có ghi chữ Trendy bên trong có 16 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu có chứa tinh thể, qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,4521 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau khi giám định 2,3432 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 01 bật lửa.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu xanh nâu bạc, biển số 59T2-402.03, số khung: RLHJF5830LY540307, số khung: JF86E0446452; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu đen, biển số 59S2-588.47, số khung: RLCSEC810GY011854, số máy: E3X8E011859; 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 51S3-8919, số khung: RLHHA08061Y061134, số máy: HA08E0061153. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Giao trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T1: 01 điện thoại di động Oppo F5 có số Imei 1: 867458037887330; Imei 2: 867458037887322.

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 1: 355178057415304; Imei 2: 355178057415312, cùng sim số 0836614879.

Các vật chứng này hiện này đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 87/QĐ-VKS ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2025 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;

7. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Việt